TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1369/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Hợp.

Bà Lê Thị ThAnh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1151/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2017 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2007/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Võ Ngoại K, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường số HT, Phường S, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú cuối cùng: Đường số HT, Phường S, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Võ Ngoại K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường 6, quận Gò Vấp, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 Quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013. Quá trình chung sống có một con chung là Nguyễn Thị ThAnh A, sinh ngày 20/8/2013.

Sau khi kết hôn, ông và bà T sống tại nhà Đường số HT, Phường S, Quận G. Kể từ ngày về sống chung giữa ông và bà T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột về cách sống, đối xử với gia đình, cha mẹ, bạn bè, nên bà T đã bỏ nhà đi nhiều lần. Ngày 29/11/2014, ông đi làm về nhưng nhà khóa trái cửa. Liên lạc với bà T không được nên ông dùng khóa phụ để vào nhà thì phát hiện tất cả đồ đạc của vợ và con ông đều không còn. Ông đã thông báo tình hình trên về phía gia đình mẹ đẻ của bà T, nhưng không ai biết bà T bỏ đi đâu. Ông có về quê bà T tại Bình Thuận để tìm kiếm vợ con nhưng gia đình nhà vợ đã bán nhà dọn đi nơi khác không ai biết, điện thoại không liên lạc được. Kể từ đó, ông bị mất liên lạc với gia đình bên vợ.

Ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T và đã đăng trên báo, đài phát thAnh để tìm kiếm bà T nhưng đã 04 tháng vẫn không có tin tức gì của bà T.

Ngày 08/8/2017 Tòa án nhân dân quận Gò vấp đã ra quyết định số 460/2017/QĐDS-ST, tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Nơi cư trú cuối cùng: Đường số HT, Phường S, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã mất tích.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Khi bỏ nhà đi bà T đã ẵm theo trẻ Nguyễn Thị Thanh A. Nếu sau này có tin tức của bà T và con ông, ông sẽ trAnh chấp sau.

Về tài sản chung, nợ chung ông K khai không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tuyên bố là mất tích, theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 460/2017/QĐDS-ST, ngày 08/8/2017. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Quan kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn ông Nguyễn Võ Ngoại K được ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ông Nguyễn Võ Ngoại K xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T, đây là quan hệ trAnh chấp về ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T có nơi cứ trú cuối cùng là quận Gò Vấp, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn bà T đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích. Nguyên đơn ông K vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông K là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Võ Ngoại K và bà Nguyễn Thị T đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà T là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Quyết định giải quyết việc dân sự số 460/2017/QĐDS-ST, ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thì bà Nguyễn Thị T đã mất tích. Ông K yêu cầu ly hôn với bà T thuộc trường hợp xin ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố Mất tích.

Theo khoản 2 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*.

Như vậy, yêu cầu ly hôn của ông K đối với bà T là hoàn tòa có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận.

Về con chung: Trẻ Nguyễn Thị Thanh A, sinh ngày 20/8/2013, đã được bà T đưa đi cùng, ông K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu có tin tức gì về bà T và trẻ A, ông K có quyền khởi kiện để trAnh chấp quyền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ông K chịu.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Võ Ngoại K đối với bà Nguyễn Thị T.

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Võ Ngoại K được ly hôn với bà Nguyễn Thị T (Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông K, bà T ngày 15/4/2013 không còn giá trị).

- Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Thị Thanh A, sinh ngày 20/8/2013, sau này có tin tức gì về bà T và trẻ A, ông K có quyền khởi kiện để trAnh chấp quyền nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông K chịu, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí ông K đã nộp theo biên lai số 0027338 ngày 22/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAD Tp.HCM;
-VKSND q.Gò Vấp;
-CCTHADS q.Gò Vấp;
- UBND p6, Q Gò Vấp,
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Văn Mạnh